

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THÁNG 9 HỌC 2024 - 2025

Chủ đề: Trường mầm non

STT	Lớp	Đánh giá trẻ mẫu giáo																			Kết quả			
		Độ tuổi			Mục tiêu được đánh giá									Đánh giá trẻ theo MT										
					Tổng số MT			Số MT từ 70% trẻ đạt trở lên			Số MT dưới 70% trẻ đạt			Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt 70% MT đánh giá trở lên			Số trẻ đạt dưới 70% MT đánh giá						
		Bé	Nhỡ	Lớn											Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	nhỡ	lớn	Bé
1	MGG Trung Tâm	10	7	13	25	31	34	19	25	28	6	6	6	30	7	5	10	3	2	3	22	73.3	8	26.7
2	MGG 4, 5T Na Côm		5	17		32	36		24	26		8	10	22		4	12		1	5	16	72.7	6	27.3
3	MG 3, 4T Na Côm	15	11		24	31		17	22		7	9		26	11	8		4	3		19	73.1	7	26.9
4	MGG Công Bình	4	5	7	26	32	36	17	28	28	8	4	4	16	2	4	6	2	1	1	12	75	4	25
5	MGG 4-5T Loạng Sọt		5	11		32	36		27	31		5	5	16		4	8		1	3	12	75	4	25
6	MGG 3-4T Loạng Sọt	10	7		27	32		23	25		4	7		17	8	5		2	2		13	76.5	4	23.5
7	MGG Na Dôn - Sái Lương	9	13	5	25	32	36	19	24	26	7	8	10	27	6	10	4	3	3	1	20	74.1	7	25.9
Tổng		48	53	53	127	222	178	95	175	139	32	47	35	154	34	40	40	14	13	13	114	74	40	26

Người tổng hợp

Hiệu trưởng

Bùi Thị Dung

Phạm Thị Hương

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THÁNG 10 HỌC 2024 - 2025

Chủ đề: Bản thân

STT	Lớp	Đánh giá trẻ mẫu giáo																			Kết quả				
		Độ tuổi			Mục tiêu được đánh giá									Đánh giá trẻ theo MT											
					Tổng số MT			Số MT từ 70% trẻ đạt trở lên			Số MT dưới 70% trẻ đạt			Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt 70% MT đánh giá trở lên			Số trẻ đạt dưới 70% MT đánh giá							
															Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn					Bé
		Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	nhỡ	lớn		Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Đạt	Tỷ lệ	Chưa đạt	Tỷ lệ	
1	MGG Trung Tâm	10	7	13	28	29	32	28	22	26	6	7	6	30	7	5	10	3	2	3	22	73.3	8	26.7	
2	MGG 4, 5T Na Côm		5	17		28	32		20	23		8	9	22		4	12		1	5	16	72.7	6	27.3	
3	MG 3, 4T Na Côm	15	11		30	29		22	21		8	8		26	11	8		4	3		19	73.1	7	26.9	
4	MGG Công Bình	4	5	7	28	28	33	22	25	29	6	3	4	16	3	4	6	1	1	1	13	81.2	3	18.8	
5	MGG 4-5T Loạng Sọt		5	11		28	32		24	28		4	3	16		4	8		1	3	12	75	4	25	
6	MGG 3-4T Loạng Sọt	10	7		30	29		22	21		8	8		17	8	5		2	2		13	76.4	4	17.6	
7	MGG Na Dôn - Sái Lương	9	13	5	25	29	32	17	22	26	8	22	26	27	6	10	4	3	3	1	20	74.1	7	25.9	
Tổng		48	53	53	141	200	161	111	155	132	36	60	48	154	35	40	40	13	13	13	115	74.7	39	25.3	

Người tổng hợp

Hiệu trưởng

Bùi Thị Dung

Phạm Thị Hương

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THÁNG 11 HỌC 2024 - 2025

Chủ đề: Gia đình

STT	Lớp	Đánh giá trẻ mẫu giáo																			Kết quả			
		Độ tuổi			Mục tiêu được đánh giá									Đánh giá trẻ theo MT										
					Tổng số MT			Số MT từ 70% trẻ đạt trở lên			Số MT dưới 70% trẻ đạt			Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt 70% MT đánh giá trở lên			Số trẻ đạt dưới 70% MT đánh giá						
		Bé	Nhỡ	Lớn											Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	nhỡ	lớn	Bé
1	MGG Trung Tâm	10	8	13	34	36	41	28	30	34	6	6	7	31	7	6	10	3	2	3	23	74.2	8	25.8
2	MGG 4, 5T Na Côm		5	17		35	42		26	34		9	8	22		4	12		1	5	16	72.7	6	27.3
3	MG 3, 4T Na Côm	15	11		29	32		21	23		8	9		26	11	8		4	3		19	73.1	7	26.9
4	MGG Công Bình	4	5	7	34	36	41	24	30	34	10	6	7	16	3	4	6	1	1	1	13	81.2	3	18.8
5	MGG 4-5T Loạng Sọt		5	11		36	42		30	39		6	3	16		4	9		1	2	13	81.2	3	18.8
6	MGG 3-4T Loạng Sọt	10	7		29	32		22	26		7	6		17	7	5		3	2		12	70.6	5	29.4
7	MGG Na Dôn - Sỏi Lương	9	13	5	34	36	41	24	28	34	10	8	7	27	6	10	4	3	3	1	20	74.1	7	25.9
Tổng		48	54	53	160	243	207	119	193	175	41	50	32	155	34	41	41	14	13	12	116	74.8	39	25.2

Người tổng hợp

Hiệu trưởng

Bùi Thị Dung

Phạm Thị Hương

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THÁNG 12 NĂM HỌC 2024 - 2025

Chủ đề: Nghề nghiệp - Ngày 22/12

STT	Lớp	Đánh giá trẻ mẫu giáo																			Kết quả			
		Độ tuổi			Mục tiêu được đánh giá									Đánh giá trẻ theo MT										
					Tổng số MT			Số MT từ 70% trẻ đạt trở lên			Số MT dưới 70% trẻ đạt			Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt 70% MT đánh giá trở lên			Số trẻ đạt dưới 70% MT đánh giá						
		Bé	Nhỡ	Lớn																	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé
1	MGG Trung Tâm	10	9	13	25	26	35	21	21	29	4	5	6	32	8	7	11	2	2	2	26	81.3	6	18.7
2	MGG 4, 5T Na Côm		5	17		27	35		22	31		5	4	22		4	12		1	5	16	72.7	6	27.3
3	MG 3, 4T Na Côm	15	11		27	27		20	20		7	7		26	11	8		4	3		19	73.1	7	26.9
4	MGG Công Bình	4	5	7	27	28	36	21	25	32	6	3	4	16	3	4	6	1	1	1	13	81.2	3	18.8
5	MGG 4-5T Loọng Sọt		5	11		31	38		28	35		3	3	16		4	9		1	2	13	81.2	3	18.8
6	MGG 3-4T Loọng Sọt	10	7		27	28		23	25		5	3		17	8	6		2	1		14	82.3	3	17.7
7	MGG Na Dôn - Sái Lương	9	13	5	26	27	38	19	21	30	7	6	6	27	6	11	5	3	2		22	81.5	5	18.5
Tổng		48	55	53	132	194	182	104	162	157	29	32	23	156	36	44	43	12	11	10	123	78.8	33	21.2

Người tổng hợp

Hiệu trưởng

Bùi Thị Dung

Phạm Thị Hương

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THÁNG 01 NĂM HỌC 2024 - 2025

Chủ đề: Thể giới động vật

STT	Lớp	Đánh giá trẻ mẫu giáo																			Kết quả				
		Độ tuổi			Mục tiêu được đánh giá									Đánh giá trẻ theo MT											
					Tổng số MT			Số MT từ 70% trẻ đạt trở lên			Số MT dưới 70% trẻ đạt			Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt 70% MT đánh giá trở lên			Số trẻ đạt dưới 70% MT đánh giá							
															Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn					Bé
1	MGG Trung Tâm	10	9	13	24	26	34	21	23	30	3	3	4	32	8	8	11	2	1	2	27	93.1	5	6.9	
2	MGG 4, 5T Na Côm		5	17		27	37		20	29		7	8	22		4	12		1	5	16	72.7	6	27.3	
3	MG 3, 4T Na Côm	15	11		24	28		18	21		6	7		26	11	8		4	3		19	73.1	7	26.9	
4	MGG Công Bình	4	5	7	25	28	37	22	26	35	3	2	2	16	3	4	6	1	1	1	13	81.3	3	18.7	
5	MGG 4-5T Loạng Sọt		5	11		26	39		24	37		2	2	16		4	9		1	2	13	81.3	3	18.7	
6	MGG 3-4T Loạng Sọt	10	7		25	27		21	23		4	4		17	8	6		2	1		14	82.4	3	17.6	
7	MGG Na Dôn - Sái Lương	9	13	5	26	28	38	20	22	32	6	6	6	27	7	11	5	2	2	0	23	85.2	4	14.8	
Tổng		48	55	53	124	190	185	102	159	163	22	31	22	156	37	45	43	11	10	10	125	80.1	31	19.9	

Người tổng hợp

Hiệu trưởng

Bùi Thị Dung

Phạm Thị Hương

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THÁNG 02 NĂM HỌC 2024 - 2025

Chủ đề: Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân

STT	Lớp	Đánh giá trẻ mẫu giáo																			Kết quả			
		Độ tuổi			Mục tiêu được đánh giá									Đánh giá trẻ theo MT										
					Tổng số MT			Số MT từ 70% trẻ đạt trở lên			Số MT dưới 70% trẻ đạt			Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt 70% MT đánh giá trở lên			Số trẻ đạt dưới 70% MT đánh giá						
		Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	nhỡ	lớn		Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Đạt	Tỷ lệ	Chưa đạt	Tỷ lệ
1	MGG Trung Tâm	10	9	13	24	29	34	21	26	30	3	3	4	32	8	8	11	2	1	2	27	93.1	5	6.9
2	MGG 4, 5T Na Côm		5	17	30	34		23	25		7	9		22	4	13		1	4		17	77.3	5	22.7
3	MG 3, 4T Na Côm	15	11		28	32		21	24		7	8		26	12	9		3	2		21	80.7	5	19.3
4	MGG Công Bình	4	5	7	28	31	34	24	29	32	4	2	2	16	3	5	6	1	0	1	14	87.5	2	12.5
5	MGG 4-5T Loạng Sọt		5	11		28	35		26	38		2	2	16		4	9		1	2	13	81.3	3	18.7
6	MGG 3-4T Loạng Sọt	10	7		28	31		23	27		5	4		17	9	6		1	1		15	88.2	2	11.8
7	MGG Na Dôn - Sái Lương	9	13	5	27	29	38	20	24	34	6	5	4	27	7	11	5	2	2	0	23	85.2	4	14.8
Tổng		48	55	53	165	214	141	132	181	134	32	33	12	156	43	56	31	10	11	5	130	83.3	26	16.7

Người tổng hợp

Hiệu trưởng

Bùi Thị Dung

Phạm Thị Hương

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THÁNG 03 NĂM HỌC 2024 - 2025

Chủ đề: Giao thông

STT	Lớp	Đánh giá trẻ mẫu giáo																			Kết quả			
		Độ tuổi			Mục tiêu được đánh giá									Đánh giá trẻ theo MT										
					Tổng số MT			Số MT từ 70% trẻ đạt trở lên			Số MT dưới 70% trẻ đạt			Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt 70% MT đánh giá trở lên			Số trẻ đạt dưới 70% MT đánh giá						
Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	nhỡ	lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Bé	Nhỡ	Lớn	Đạt	Tỷ lệ	Chưa đạt	Tỷ lệ			
1	MGG Trung Tâm	10	9	13	17	21	30	15	18	27	2	3	3	32	8	8	12	2	1	1	28	87.5	4	12.5
2	MGG 4, 5T Na Côm		5	17		22	29		17	22		5	7	22		4	15		1	2	19	86.4	3	13.6
3	MG 3, 4T Na Côm	15	11		24	29		19	23		5	6		26	12	9		3	2		21	80.8	5	19.2
4	MGG Công Bình	4	5	7	20	22	32	17	20	30	3	2	2	16	3	7	5	1	0	0	15	93.7	1	6.3
5	MGG 4-5T Loạng Sọt		5	11		22	30		22	30		0	0	16		4	11		1	0	15	93.7	1	6.3
6	MGG 3-4T Loạng Sọt	10	7		25	29		22	25		3	4		17	9	6		1	1		15	88.2	2	11.8
7	MGG Na Dôn - Sái Lương	9	13	6	19	23	32	15	19	29	4	4	2	28	8	12	6	1	1	0	26	92.9	2	7.1
Tổng		48	55	54	105	168	153	88	144	138	17	24	14	157	40	50	49	8	7	3	139	88.5	18	11.5

Người tổng hợp

Hiệu trưởng

Bùi Thị Dung

Phạm Thị Hương

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THÁNG 04 NĂM HỌC 2024 - 2025

Chủ đề: Nước hiện tượng tự nhiên

STT	Lớp	Đánh giá trẻ mẫu giáo																			Kết quả			
		Độ tuổi			Mục tiêu được đánh giá									Đánh giá trẻ theo MT										
					Tổng số MT			Số MT từ 70% trẻ đạt trở lên			Số MT dưới 70% trẻ đạt			Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt 70% MT đánh giá trở lên			Số trẻ đạt dưới 70% MT đánh giá						
		Bé	Nhỡ	Lớn																		Bé	Nhỡ	Lớn
1	MGG Trung Tâm	10	9	13	21	24	36	19	22	33	2	2	3	32	9	8	13	1	1	0	30	93.8	2	6.2
2	MGG 4, 5T Na Côm		5	17		25	37		20	31		5	6	22		4	16		1	1	20	90.9	2	9.1
3	MG 3, 4T Na Côm	15	11		25	28		20	23		5	5		26	13	9		2	2		22	84.6	4	15.4
4	MGG Công Bình	4	5	7	22	26	38	20	25	37	2	1	1	16	3	5	7	1	0	0	15	93.8	1	6.2
5	MGG 4-5T Loạng Sọt		5	11		27	38		27	38		0	0	16		4	11		1	0	15	93.8	1	6.2
6	MGG 3-4T Loạng Sọt	10	7		22	25		19	22		3	3		17	9	6		1	1		15	88.2	2	11.8
7	MGG Na Dôn - Sái Lương	9	13	6	22	26	38	18	22	35	4	4	3	28	8	12	6	1	1	0	26	92.9	2	7.1
Tổng		48	55	54	112	181	187	96	161	174	16	20	13	157	42	48	53	6	7	1	143	91.1	14	8.9

Người tổng hợp

Hiệu trưởng

Bùi Thị Dung

Phạm Thị Hương

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THÁNG 04 NĂM HỌC 2024 - 2025
Chủ đề: Quê hương, đất nước, Bác Hồ, trường tiểu học, tết thiếu nhi

STT	Lớp	Đánh giá trẻ mẫu giáo																			Kết quả			
		Độ tuổi			Mục tiêu được đánh giá									Đánh giá trẻ theo MT										
					Tổng số MT			Số MT từ 70% trẻ đạt trở lên			Số MT dưới 70% trẻ đạt			Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt 70% MT đánh giá trở lên			Số trẻ đạt dưới 70% MT đánh giá						
		Bé	Nhỡ	Lớn																		Bé	Nhỡ	Lớn
1	MGG Trung Tâm	10	9	13	24	27	39	22	25	37	2	2	2	32	9	9	13	1	0	0	31	96.9	1	3.1
2	MGG 4, 5T Na Côm		5	17		27	37		22	29		5	8	22		4	17		1	0	21	95.5	1	4.5
3	MG 3, 4T Na Côm	15	11		22	27		18	22		4	5		26	14	10		1	1		24	92.3	2	7.7
4	MGG Công Bình	4	5	7	25	28	40	22	27	40	3	1	0	16	3	5	7	1	0	0	15	93.8	1	6.2
5	MGG 4-5T Loạng Sọt		5	11		28	40		28	40		0	0	16		4	11		1	0	15	93.8	1	6.2
6	MGG 3-4T Loạng Sọt	10	7		21	27		20	25		1	2		17	9	6		1	1		15	88.2	2	11.8
7	MGG Na Dôn - Sái Lương	9	13	6	25	28	40	21	24	38	4	4	2	28	8	12	6	1	1	0	26	92.9	2	7.1
Tổng		48	55	54	117	192	196	103	173	184	14	19	12	157	43	50	54	5	5	0	147	93.6	10	6.4

Người tổng hợp

Hiệu trưởng

Bùi Thị Dung

Phạm Thị Hương